

## HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA)

### TRONG LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN DNNVV/ KHU VỰC TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM

Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận			
	Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận	
ADB	Nghiên cứu về Lĩnh vực DNNVV	Bộ KHĐT, NHNN, Bộ Tài chính, Phòng TMCNVN, Vietcombank	\$90,000.00  Nghiên cứu Lĩnh vực, Trợ giúp Kỹ thuật Chuẩn bị Dự án và Cho vay Chương trình  <i>Tháng Tư tới tháng 7 năm 2002</i>	Mục đích chính của Nghiên cứu về khu vực DNNVV này là: (i) xác định trọng tâm chiến lược trong quá trình phát triển DNNVV trong bối cảnh những thách thức hiện tại; (ii) xây dựng cẩm nang trung hạn cho các hoạt động của ADB nhằm tối đa hoá tác động dự án; và (iii) phân tích quy mô và phạm vi của các hoạt động hiện tại của nhà tài trợ.	Mục đích chính là hình thành một khuôn khổ chiến lược về phát triển DNNVV trên cơ sở tham vấn với Chính phủ.	Cấu phần chính của Nghiên cứu này bao gồm: (i) rà soát hiện trạng và các trở ngại đối với quá trình phát triển của khu vực DNNVV; (ii) phân tích về những lĩnh vực cải cách của chính phủ và triển vọng trong tương lai; (iii) phân tích các hoạt động hiện tại của các nhà tài trợ; (iv) hình thành trọng tâm chiến lược của ADB và các phương án cũng như lĩnh vực ưu tiên; và (v) đề xuất phương thức dự án/ hỗ trợ tiềm năng.
	Dịch vụ Hỗ trợ Kinh doanh Nông thôn	NHNN	1 triệu USD  Trợ giúp Kỹ thuật  <i>Tháng 6 2002 tới tháng 12/2003</i>	Trong khuôn khổ Dự án Tài chính Doanh nghiệp Nông thôn, ADB cung cấp một khoản tín dụng trị giá 80 triệu USD cho các doanh nghiệp và hộ gia đình nông thôn qua NHN0&PTNT và QTDND TW. Tuy nhiên, tín dụng không sẽ không thể tối đa hoá được tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp này do họ cần các dịch vụ khác như đào tạo, thông tin, tư vấn và một môi trường thuận lợi. Doanh nghiệp nông thôn rất cần các dịch vụ được cung cấp một cách bền vững đó để đảm bảo khả năng tăng trưởng và thành công của mình.	Trợ giúp kỹ thuật này nhằm xây dựng các trung tâm dịch vụ doanh nghiệp nông thôn hoạt động một cách bền vững nhằm cung cấp cho hộ nông dân và doanh nghiệp dịch vụ tư vấn, thu xếp tín dụng, thông tin thị trường và đào tạo.	Trợ giúp kỹ thuật này sẽ tài trợ cho ba Trung tâm Doanh nghiệp Nông thôn (RBC). Ba trung tâm này sẽ được thành lập thông qua một quá trình chọn lựa có cạnh tranh trong quá trình đó các cá nhân, các tổ chức thuộc khu vực tư nhân hoặc liên danh giữa tổ chức nhà nước và tư nhân sẽ đệ trình kế hoạch kinh doanh nhằm xây dựng các Trung tâm Doanh nghiệp Nông thôn tại các khu vực nông thôn đã được lựa chọn.

Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
	Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
Trợ giúp Kỹ thuật nhằm Chuẩn bị Dự án cho Dự án Phát triển DNNVV	Bộ KHĐT NHNN Bộ Tài chính Bộ Thương mại Bộ LĐ-TB-XH	700,000 USD  Trợ giúp Kỹ thuật nhằm Chuẩn bị Dự án  <i>từ 2002 tới 2003</i>	DNNVV và khu vực tư nhân tạo ra phần lớn cơ hội việc làm và có tiềm năng phát triển to lớn tại Việt Nam. Tuy nhiên khu vực này vẫn gặp nhiều khó khăn và trở ngại.	Mục đích chính của Khoản vay Chương trình Phát triển DNNVV là hỗ trợ khu vực tư nhân/ DNNVV qua giảm bớt trở ngại trong quá trình hoạt động và tạo một môi trường pháp lý thuận lợi.	
Khoản vay Chương trình Phát triển DNNVV	Bộ KHĐT NHNN Bộ Tài chính Bộ Thương mại Bộ LĐ-TB-XH	100 triệu USD  Khoản vay kèm trợ giúp kỹ thuật quy mô nhỏ  <i>từ 2004 tới 2006</i>	DNNVV và khu vực tư nhân tạo ra phần lớn cơ hội việc làm và có tiềm năng phát triển to lớn tại Việt Nam. Tuy nhiên khu vực này vẫn gặp nhiều khó khăn và trở ngại. Mục đích chính của Khoản vay Chương trình Phát triển DNNVV là hỗ trợ khu vực tư nhân/ DNNVV qua giảm bớt trở ngại trong quá trình hoạt động và tạo một môi trường pháp lý thuận lợi.	Mục tiêu chính là hình thành một lịch trình chiến lược với các điểm mốc để mục đích đánh giá đối với vấn đề phát triển DNNVV	Khoản vay chương trình được thiết kế trên cơ sở kết quả của Trợ giúp Kỹ thuật Chuẩn bị Dự án Phát triển DNNVV. Khoản vay này sẽ bao gồm các chương trình chính sách mà Chính phủ cam kết sẽ thực hiện nhằm khuyến khích DNNVV phát triển. Các biện pháp chính sách này được thiết kế trên cơ sở tham vấn chặt chẽ với Bộ KHĐT và các cơ quan hữu quan khác.
MPDF	Các công ty tư nhân, ngân hàng, NHNN, Bộ Tài chính, Bộ KHĐT, Hiệp hội Kinh doanh	Đồng tài trợ  <i>Từ 1997 tới 2001</i>	Một khu vực tư nhân năng động trong nước là cấu phần quan trọng nhằm đảm bảo được quá trình tăng trưởng bền vững, có lợi cho quá trình giảm nghèo.	Nhằm khuyến khích quá trình hình thành và mở rộng hoạt động của các DNNVV tại Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia, thông qua: (i) Cấu phần A: các “hợp đồng” Dịch vụ Tư vấn Doanh nghiệp, và (ii) Cấu phần B: Phát triển Dịch vụ Phát triển Kinh doanh – tăng cường năng lực và nghiên cứu.	Một dự án đồng tài trợ bởi nhiều nhà tài trợ và do IFC quản lý
Quỹ Doanh nghiệp Mekong (MEF)					

	Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
		Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
CIDA	Hỗ trợ Phụ nữ Phát triển kinh tế.	Hội LHPN và Hội đồng LMHTX Quảng Ninh, Hà Nội và Hải Dương  Doanh nghiệp tư nhân	5 triệu đô-la Canada  Trợ giúp kỹ thuật	Tuân thủ các mục đích của CIDA về hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam và xoá đói giảm nghèo ở khu vực nông thôn; Dự án được tài trợ trên cơ sở đề xuất của một tổ chức phi chính phủ Canada mang tên Oxfam Québec.	Dự án hỗ trợ hoạt động của HLHPN Việt Nam nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ nghèo nông thôn vào các hoạt động kinh tế tại Việt Nam.	Dự án hình thành các nhóm doanh nghiệp (được gọi là Nhóm Hỗ trợ Hoạt động Kinh tế của Phụ nữ) nhằm cung cấp dịch vụ đào tạo và dịch vụ tư vấn cho phụ nữ tại ba tỉnh. Hoạt động đào tạo bao gồm các nội dung xây dựng chiến lược kinh doanh, quản lý doanh nghiệp nhỏ, phân tích khoản vay, thông tin về cơ hội vay vốn, đào tạo nhóm và tham gia hoạt động nhóm. Dự án đồng thời hỗ trợ Tổ chức Phụ nữ theo Cơ cấu Tập thể, bao gồm tư vấn kỹ thuật và pháp lý về nhiều phương án lựa chọn, hỗ trợ thể chế và đào tạo; đồng thời tập trung vào hỗ trợ hoạt động của dự án, thông qua việc cung cấp trợ giúp kỹ thuật của Canada và trong nước, theo dõi, kiểm soát, báo cáo tài chính.
	Quỹ Đào tạo Lại Ngắn hạn Việt Nam (VSTRF)	Bộ KHĐT	4.65 triệu đô-la Canada  <i>từ 1995 tới 2003</i>	Trong khuôn khổ mô hình quỹ phát triển theo nhu cầu, các đề xuất được đệ trình lên cho CIDA xem xét tài trợ trong khuôn khổ Quỹ Đào tạo Lại này. Các đề xuất phải nhấn mạnh vào công tác phát triển kỹ năng và đào tạo cho người Việt Nam trong nhiều lĩnh vực.	Mục đích của Quỹ là hỗ trợ Việt Nam đạt được các kỹ năng quản lý và kỹ thuật cần thiết cho quá trình phát triển kinh tế và chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường. Mục tiêu chính của nó là giúp Việt Nam quản lý được quá trình phát triển của mình trong những lĩnh vực chính và tăng cường khả năng tiếp cận của các quan chức có lựa chọn từ phía Việt Nam đối với kiến thức, chính sách, thực tế, công nghệ của Canada.	Quỹ hoạt động theo cơ chế dự án được thiết kế nhằm đáp ứng các nhu cầu đào tạo của các tổ chức nhà nước và tư nhân của Việt Nam. Các tiểu dự án được tài trợ tập trung vào việc nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật và quản lý cho các quan chức cấp cao của Việt Nam. Dự án tập trung vào các lĩnh vực chính như cải cách hành chính và xã hội, đặc biệt liên quan tới phát triển hạ tầng và phát triển khu vực kinh tế tư nhân, và liên quan tới xoá đói giảm nghèo, phụ nữ trong quá trình phát triển, và sự tham gia của xã hội/ tổ chức xã hội. Hầu hết các hoạt động đào tạo đều được thực hiện tại Canada và sẽ được tổ chức dưới các hình thức như chương trình đào tạo ngắn hạn, hội thảo, thăm quan, biệt phái, khảo sát và đi công tác. .

Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
	Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
Cao đẳng Dạy nghề Cộng đồng Việt Nam Canada (VCCCP)		4,95 triệu đô-la Canada  <i>từ 2001 tới 2006</i>	Tỉnh Trà Vinh đã đề nghị CIDA hỗ trợ xây dựng một trường cao đẳng cộng đồng nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Dự án phù hợp với mục đích của CIDA về khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam.	Mục tiêu của Dự án là cải thiện môi trường phát triển khu vực kinh tế tư nhân tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long thông qua hình thành một lực lượng lao động địa phương có thể đáp ứng được các yêu cầu công việc ở trình độ cao.	Dự án hỗ trợ xây dựng một trường Cao đẳng Cộng đồng nhằm hình thành một lực lượng lao động có tay nghề nhằm đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp trong nước và của các ngành tại Trà Vinh và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.
Khuyến khích Doanh nghiệp Nhỏ và Phát triển Nông thôn, Giai đoạn II (MEPP-II)	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Trung tâm Khuyến Nông tại Thái Nguyên và Trà Vinh, Viện Nghiên cứu Nông nghiệp và Phát triển Đồng bằng Sông Cửu Long của Đại học Cần Thơ.	1.7 Triệu đô-la Canada  <i>từ 1999 tới 2002</i>	Tuân thủ các mục tiêu chương trình của CIDA về giảm nghèo nông thôn; và được tài trợ trên cơ sở đề nghị của CECI, một tổ chức NGO của Canada và báo cáo giám sát dự án giai đoạn 1.	Dự án hỗ trợ Việt Nam trong việc xây dựng mô hình hoạt động của doanh nghiệp nông thôn quy mô nhỏ và điều chỉnh chúng cho phù hợp với điều kiện địa phương, nhằm giúp tạo công ăn việc làm và góp phần xoá đói giảm nghèo tại khu vực nông thôn.	HTX và các tổ chức kinh tế cộng đồng được thành lập tại các tỉnh của Trà Vinh và Thái Nguyên nhằm hỗ trợ quá trình sản xuất và marketing các sản phẩm nông nghiệp; năng lực của các tổ chức phát triển nông thôn trong việc cung cấp dịch vụ cho những khu vực này được tăng cường. Mục đích là xây dựng một mô hình có thể được nhân rộng tại các vùng khác của Việt Nam.

	Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
		Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
	Dự án Mở rộng Tiếp cận Tài chính Nông thôn Việt Nam - Canada (VCRFOP)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ NHNo&PTNT, HLHPN và Hội Nông dân	2,56 triệu đô-la Canada  <i>từ 1997 tới 2002</i>	Dự án được hình thành từ các buổi thảo luận với WB và ADB; các tổ chức này vào thời điểm đó đang cung cấp một số khoản vay cho Chính phủ Việt Nam nhằm cho vay các hộ thu nhập thấp tại khu vực nông thôn thông qua hệ thống nhân hàng chính thức. Trong quá trình này đã hình thành một lĩnh vực mà CIDA có thể hỗ trợ về mặt kỹ thuật nhằm cải thiện khả năng tiếp cận tới các hộ gia đình này.	Dự án góp phần cải thiện năng lực sản xuất của các hộ gia đình nông thôn thông qua cải thiện khả năng tiếp cận tới các dịch vụ tài chính được cung cấp bởi các định chế tài chính chính thức.	Phương pháp tiếp cận của dự án là mở rộng khả năng tiếp cận của hộ thu nhập thấp tới các dịch vụ tài chính chính thức qua việc cải thiện môi trường và thông lệ hoạt động của cả các định chế tài chính (NHNo&PTNT) và các tổ chức xã hội (HLHPN và Hội Nông dân).
	MPDF	Như trên				
<b>DANIDA</b>	Tăng cường Năng lực của Hiệp hội Dệt Thêu May TP. Hồ Chí Minh (AGTEK),	AGTEK	2.050.000 DKK (275.645 EUR)  từ tháng 10/2000 tới tháng 10/2002	Phát triển khu vực tư nhân tại Việt Nam thông qua cải thiện môi trường kinh doanh.	Phát triển năng lực giúp AG-TEK trở thành một tổ chức ngành nghề bền vững về tài chính, đảm bảo khả năng của tổ chức này trong việc đại diện quyền lợi cho các thành viên.	Hỗ trợ đào tạo và kỹ thuật thông qua các tổ chức kết nghĩa của Đan Mạch.
	Tăng cường năng lực của Hiệp hội Doanh nghiệp Trẻ Hà Nội (HYEA), Hiệp hội Doanh nghiệp Hà Nội (HBA), và Hiệp hội Doanh nhân trẻ tại TP. Hồ Chí Minh (YBA)	HYEA, HBA, và YBA	3.000.000 DKK (403.383 EUR)  <i>Tháng Giêng 2002 tới tháng 12/ 2003</i>	Phát triển khu vực tư nhân tại Việt Nam thông qua cải thiện môi trường kinh doanh.	Phát triển HYEA, HBA, và YBA trở thành những tổ chức quan trọng về ủng hộ chính sách, giúp các hiệp hội cung cấp dịch vụ có chất lượng cao cho các doanh nghiệp thành viên, hình thành văn phòng với cán bộ chuyên môn và cơ sở vật chất văn phòng có hiệu quả, và cải thiện mối quan hệ với hội viên và công chúng.	Hỗ trợ đào tạo và kỹ thuật thông qua các tổ chức kết nghĩa của Đan Mạch.

Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
	Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
Chương trình Cải thiện Chất lượng và Xuất khẩu Thủy sản (SEAQIP)	Bộ Thủy sản, Hiệp Hội các Nhà Xuất khẩu và Sản xuất Thủy Sản (VASEP)	400.000.000 DKK (5.800.000 EUR) <i>từ 1999 tới 2004</i>	Cơ sở của Chương trình Hỗ trợ Ngành Thủy sản là giúp Bộ Thủy sản Việt Nam thực hiện chiến lược tổng thể cho ngành thủy sản nhằm tăng cường khả năng đóng góp của ngành vào quá trình tăng trưởng kinh tế, tạo công ăn việc làm và đồng thời đảm bảo sử dụng một cách bền vững nguồn lực hiện có. Cụ thể, các mục tiêu của chiến lược tổng thể bao gồm: (i) tăng cường xuất khẩu thủy sản và mang lại thu nhập ngoại tệ từ các hoạt động xuất khẩu; (ii) Đẩy ngành quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá của ngành thủy sản và các ngành có liên quan nhằm nâng cao tính hiệu quả tài chính và kinh tế của ngành và hình thành cũng như duy trì các lợi thế so sánh.	Tăng thu nhập từ sản phẩm thủy sản và cá chế biến qua việc hỗ trợ các nhà sản xuất Việt Nam đạt được mức độ chất lượng được quốc tế thừa nhận trên cơ sở các phương thức sản xuất lành mạnh về phương diện môi trường.	Hỗ trợ các nhà sản xuất cá và thủy sản Việt Nam về các biện pháp đảm bảo chất lượng và marketing. Hỗ trợ quá trình thành lập và hoạt động của Hiệp Hội các Nhà Xuất khẩu và Sản xuất Thủy Sản (VASEP)

Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
	Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
Hỗ trợ Tái cơ cấu ngành và Phát triển Doanh nghiệp (SIREĐ)	Bộ Thủy sản, Hiệp Hội các Nhà Xuất khẩu và Sản xuất Thủy Sản (VASEP)	24.900.000 DKK (3.350.000 EUR)  <i>từ 1999 tới 2004</i>	Cơ sở của Chương trình Hỗ trợ Ngành Thủy sản là giúp Bộ Thủy sản Việt Nam thực hiện chiến lược tổng thể cho ngành thủy sản nhằm tăng cường khả năng đóng góp của ngành vào quá trình tăng trưởng kinh tế, tạo công ăn việc làm và đồng thời đảm bảo sử dụng một cách bền vững nguồn lực hiện có. Cụ thể, các mục tiêu của chiến lược tổng thể bao gồm: (i) tăng cường xuất khẩu thủy sản và mang lại thu nhập ngoại tệ từ các hoạt động xuất khẩu; (ii) Đẩy ngành quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá của ngành thủy sản và các ngành có liên quan nhằm nâng cao tính hiệu quả tài chính và kinh tế của ngành và hình thành cũng như duy trì các lợi thế so sánh.	Hỗ trợ quá trình tái cơ cấu và phát triển các nhà sản xuất cá và thủy sản	Cấu phần này được thực hiện bởi một Bộ Phận Xúc tiến Cổ phần hoá và Tái cơ cấu (REFU). REFU được thành lập tại Bộ Thủy sản với sự hỗ trợ của Danida
Hỗ trợ hình thành Ban Thư ký Diễn đàn Khu vực Tư nhân		100.000 DKK (13.500 EUR)  Trợ giúp kỹ thuật  Tháng 10/2000 tới tháng 10/2002	Cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh nhằm kích thích phát triển kinh tế thông qua Diễn đàn Khu vực Tư nhân	Hỗ trợ Ban Thư ký Diễn đàn Khu vực Tư nhân nhằm cải thiện năng lực của Ban Thư ký trong việc: (i) chuẩn bị và tổ chức các buổi họp của Diễn đàn; (ii) phối hợp giữa các nhóm công tác; (iii) đảm bảo thông tin về Diễn đàn giữa các nhóm làm việc.	Hỗ trợ tài chính cho việc thành lập Ban thư ký và trang trải chi phí hoạt động

	Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
		Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
DFID	PRSC	Doanh nghiệp Tư nhân, Ngân hàng, NHNN, Bộ Tài chính, Bộ KHĐT	20 triệu USD (tổng cộng 250 triệu USD) (đồng tài trợ)	Cần thực hiện các cải cách cơ cấu cơ bản để Việt Nam có thể đạt được hình thái tăng trưởng có lợi cho người nghèo.	Hỗ trợ quá trình Cải cách Kinh tế trong năm lĩnh vực: (i) Phát triển Khu vực Tư nhân; (ii) Tự do hoá Thương mại; (iii) Cải cách Ngân hàng; (iv) Quản lý hành chính công; và (v) cải cách doanh nghiệp nhà nước	Cung cấp nguồn tài chính linh hoạt cho Chính phủ Việt Nam theo các giai đoạn và hạn mức khác nhau trên cơ sở các tiến bộ đạt được so với ma trận chính sách đề ra.
	Thị trường hoạt động hiệu quả hơn cho người nghèo (dự kiến)	Bộ KHĐT				
	MPDF	Như nêu ở trên				
EU	Ủy ban Châu Âu/ Quỹ Phát triển DNNVV	Bộ LĐTBXH và 5 ngân hàng thương mại: Á châu, Đầu Tư, Công thương, Nông nghiệp và Quân đội	25 triệu USD /275 tỷ VND cho mục đích cho vay và 1,2 triệu cho hoạt động của Dự án.  1997-2000	Cung cấp dịch vụ tài chính (tín dụng trung và dài hạn) cho DNNVV nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam thông qua dự án tái tài trợ. Các doanh nghiệp được hưởng lợi bao gồm các doanh nghiệp có vốn đăng ký từ 50.000 tới 300.000 USD và có từ 10 tới 200 nhân công) ở tất cả các lĩnh vực kinh tế.		Số lượng khoản vay: 234, Trong đó: Về số khoản vay: DNNN: 49,3% ; DN tư nhân: 49,3% và liên doanh: 0,4%. Về dư nợ: 54% cho DNNN; 45% cho DN tư nhân và 1% cho liên doanh. Tổng số vốn đã giải ngân 250,48 tỷ VND chiếm khoảng 94% tổng nguồn vốn của Quỹ.



Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
	Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
Ủy ban Châu Âu/ Chương trình Đầu tư Châu á	Các công ty Châu Âu và Châu á	1997-2002	Chương trình Đầu tư – Châu á là một sáng kiến của Cộng đồng Châu Âu nhằm khuyến khích và hỗ trợ hợp tác kinh doanh á - Âu. Chương trình này giúp các công ty từ Châu Âu và Châu á nhận biết và phát triển các mối quan hệ cùng có lợi và khuyến khích đầu tư và củng cố các hoạt động thương mại.		Trong Giai đoạn 1 của chương trình có 5 công cụ chính: (i) Quỹ Khuyến khích Kinh doanh; (ii) Diễn đàn á - Âu; (iii) Gặp gỡ Doanh nghiệp Châu á; (iv) Quỹ Đầu tư Châu á; (v) Quan hệ Đối tác Đầu tư Châu á
Ủy ban Châu Âu/ Quỹ Phát triển DNNVV	Quỹ Hỗ trợ Phát triển và một số Ngân hàng thương mại	Vốn thu hồi từ Quỹ Phát triển DNNVV Giai đoạn I (khoảng 290 tỷ VND cho hoạt động cho vay lại và khoảng 1 triệu euro cho trợ giúp kỹ thuật). 2002-2004	Cung cấp dịch vụ tài chính (tín dụng trung và dài hạn) cho DNNVV nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam thông qua dự án tái tài trợ; Đào tạo cho các ngân hàng và Quỹ Hỗ trợ Phát triển; Đào tạo cho giám đốc DNNVV.		

	Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
		Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
	Ủy Ban Châu Âu/ Trung tâm Thông tin Kinh doanh, Việt Nam	Phòng Thương mại và Công nghiệp Châu Âu ở Việt Nam (ECCV)	Đóng góp của EC 0,99 triệu euro  2001-2003	Nâng cao hình ảnh của Liên minh Châu Âu trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Đóng góp vào quá trình phát triển của Việt Nam. Mục tiêu cụ thể của Dự án là trên cơ sở bổ sung cho các tổ chức tư nhân và nhà nước của các nước thành viên EU, nâng cao năng lực của các doanh nghiệp Châu á trong việc tham gia kết nối với các doanh nghiệp EU nhằm mục đích đôi bên cùng có lợi.		
<b>Pháp AFD</b>	Cải cách Luật Kinh tế	1,8 triệu USD  Trợ giúp kỹ thuật  từ 2001 tới 2004		Dự án phối hợp với Bộ Thương mại nhằm cải thiện khuôn khổ pháp lý trong các lĩnh vực quyền sử dụng đất, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hợp đồng và các lĩnh vực liên quan tới các hoạt động kinh tế.		
<b>Đức (BMZ)</b>	KfW Tái hoà nhập kinh tế của người hồi hương II	Bộ Tài chính, Ngân hàng Công thương Việt Nam (ICBV)	5,1 triệu euro  2001 - 2003	Những trở ngại trong việc cho vay trung và dài hạn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Loại bỏ những trở ngại trong việc cho vay trung và dài hạn cho DNNVV (bao gồm cả doanh nghiệp mới) nhằm tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập.	Ngân hàng Công thương Việt Nam cho vay trung và dài hạn ở mức lãi suất thị trường cho các DNNVV thuộc <u>khuvực tư nhân</u> trên cơ sở các tiêu chí rõ ràng về quy mô khoản vay, kỳ hạn, loại hình doanh nghiệp và loại hình sản xuất kinh doanh đủ điều kiện được vay vốn.

Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
	Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
KfW Chương trình Tín dụng và Tiết kiệm Nông thôn	Bộ Tài chính, NHNo&PTNT	2,6 triệu EUR  Khoản vay  từ 2002 tới 2004	Trở ngại về cung cấp dịch vụ tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và rất nhỏ ở khu vực nông thôn và bán thành thị.	Đỡ bỏ những trở ngại trong việc cung cấp dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và rất nhỏ tại khu vực nông thôn và bán thành thị nhằm khuyến khích phát triển kinh tế tại khu vực nông thôn và giảm tình trạng di cư tới các trung tâm đô thị.	NHNo&PTNT cho vay trung và dài hạn với lãi suất thị trường đối với các doanh nghiệp nhỏ và cực nhỏ tại khu vực nông thôn và nửa thành thị (tại các tỉnh Nghệ An, Thanh Hoá, Thái Bình, Ninh Bình, Bắc Ninh) dựa trên cơ sở các tiêu chí rõ ràng về quy mô, kỳ hạn khoản vay, loại hình doanh nghiệp, loại hình sản xuất kinh doanh đủ điều kiện vay vốn...  Phát triển các hoạt động tiết kiệm và sản phẩm tiết kiệm linh hoạt nhằm nâng cao tính bền vững của các dịch vụ tài chính tại các vùng nông thôn.
Dự án Phát triển DNNVV GTZ	Hội đồng Liên minh HTX Phòng Thương mại Công nghiệp Tổng cục Đo lường Chất lượng Bộ Công nghiệp	\$6 triệu  Trợ giúp kỹ thuật  từ 1994-2005	Cùng với nhiều khó khăn khác, tính kém hiệu quả của thị trường Dịch vụ Phát triển kinh doanh (DVPTKD) hiện đang gây trở ngại đối với quá trình phát triển của doanh nghiệp. Hiện nay tại Việt Nam, dịch vụ kinh doanh chỉ chiếm khoảng dưới 1% tổng GDP so với mức trung bình là 10% tại các nước có nền kinh tế thị trường truyền thống. Khả năng tiếp cận thấp tới DVPTKD của DNNVV, mức độ sử dụng còn hạn chế, và chất lượng dịch vụ kém là những lý do chính làm cho việc thuê ngoài các thực hiện các chức năng "không phải là chính" của doanh nghiệp còn hết sức hạn chế.	Trọng tâm chính của dự án là củng cố sự phát triển của thị trường DVPTKD nhằm tăng cường tính cạnh tranh của khu vực tư nhân.	Các cấu phần chính của Dự án bao gồm: (i) khuyến khích hình thành một môi trường thuận lợi cho dịch vụ phát triển kinh doanh (BDS), qua xử lý các vấn đề về khuôn khổ thể chế, nâng cao nhận thức, và cung cấp thông tin thị trường; (ii) hỗ trợ các nhà cung cấp dịch vụ cung cấp các dịch vụ có tính chuyên môn và theo định hướng cầu, trong đó tập trung vào (a) quản lý chất lượng và tiêu chuẩn xã hội; (b) đào tạo quản lý, và (c) thông tin kinh doanh.

Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
	Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
Tư vấn Chính sách nhằm Hỗ trợ DNNVV (GTZ-MPI)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	1,2 triệu USD  Trợ giúp Kỹ thuật  Từ 2003 tới 2005	Việc Chính phủ ban hành Nghị định về phát triển DNNVV và việc thành lập Cục Phát triển DNNVV tạo nhiều cơ hội mới cho việc cải thiện một cách có hệ thống hơn điều kiện khuôn khổ của khu vực tư nhân, đặc biệt là đối với DNNVV. Trên cơ sở trợ giúp trước đây được thực hiện thông qua UNIDO, trong năm 2001 Chính phủ Đức đã chấp thuận khoản trợ giúp dành cho Cục Phát triển DNNVV về vấn đề tư vấn chính sách.	Dự án nhằm mục tiêu hỗ trợ Cục DNNVV nằm trong Bộ KHĐT trong quá trình thực hiện Nghị định về DNNVV, xây dựng một môi trường thuận lợi cho DNNVV, và xây dựng chính sách phát triển DNNVV một cách thống nhất.	Được xác định bởi một đoàn thẩm định chương trình sẽ được tiến hành sau khi Cục DNNVV chính thức hoạt động một số công việc.
Khuyến khích Đầu tư và Hợp tác Kinh tế (GTZ - MPI)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2,1 triệu USD  Trợ giúp Kỹ thuật  2000 - 2004	Khuyến khích đầu tư nước ngoài là một khía cạnh quan trọng nhằm tăng cường quá trình tăng trưởng kinh tế và khuyến khích chuyển giao tri thức. Cho tới nay, đầu tư từ Đức vào Việt Nam còn hạn chế.	Dự án nhằm mục đích củng cố chiến lược khuyến khích đầu tư tại cấp quốc gia và cấp khu vực, trong đó đặc biệt chú trọng tới khuyến khích đầu tư từ Đức.	Phương pháp tiếp cận của dự án này cho tới nay đang được đánh giá lại, song sẽ được hướng nhiều hơn vào việc củng cố năng lực của các cơ quan khuyến khích đầu tư tại một số tỉnh được lựa chọn.
Chương trình Đối tác ZDH			Sự đại diện của khu vực tư nhân, tức là phòng thương mại và các hiệp hội, còn yếu.		Liên đoàn Doanh nghiệp Ngành nghề Thủ công Nhỏ của Đức (ZDH) quản lý dự án cấp khu vực này đặt văn phòng dự án tại Singapore. Hoạt động chủ yếu là củng cố năng lực của VCCI, bao gồm chi nhánh của VCCI tại Hải Phòng, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh, Hiệp hội Công thương và các hiệp hội ngành nghề trong lĩnh vực phát triển DNNVV. Dự án hỗ trợ qua đào tạo và trợ giúp kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực của các tổ chức này. Dự án cũng hỗ trợ nhằm tăng cường đối thoại giữa các khu vực nhà nước và tư nhân về các vấn đề như phát triển DNNVV, WTO, nghị định về hiệp hội...

Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
	Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
Chương trình Chuyên gia Biệt phái (CIM)					Các chuyên gia biệt phái đã được đặt tại nhiều tổ chức có liên quan tới phát triển DNNVV, đặc biệt là tại Trung tâm Xúc tiến DNNVV (SMEDEC), Trung tâm Năng suất Việt Nam, Trung tâm HandwerksCentre (HwC). Tất cả các đơn vị này đều trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường tại Hà Nội. Ngoài ra còn có các chuyên gia tại VCCI-CBAM, MTC-ECO tại TP. HCM, và tại Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội.
DED/DEG Chương trình Khởi sự Doanh nghiệp					Chương trình khởi sự doanh nghiệp của DED/DEG được thực hiện trên cơ sở hợp tác với Bộ LĐTĐ và Ngân hàng Công thương nhằm mục đích khuyến khích thành lập doanh nghiệp mới, trong đó chú trọng tới cộng đồng người Việt hồi hương từ Đức. Các trung tâm hỗ trợ DNNVV đã được thiết lập tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh nhằm cung cấp các khoá đào tạo, hội thảo và dịch vụ tư vấn cho các doanh nghiệp đang trong quá trình thành lập hoặc các doanh nghiệp đã hoạt động.
Dịch vụ Phát triển Đức (DED)					DED cung cấp chuyên gia tự nguyện làm việc tại các tổ chức của Việt Nam trong lĩnh vực phát triển DNNVV (cũng như dưới hình thức đào tạo nghề không chính thức). Các cán bộ phát triển chủ yếu được đặt tại các tổ chức tại các tỉnh ví dụ như tại các HĐLMHTX như tại Quảng Trị, Huế, Sở KHCNMT tại Bắc Giang và một số địa phương khác.

Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
	Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
Hoạt động đào tạo bởi CDG					CDG cung cấp các hoạt động đào tạo cho doanh nghiệp và các tổ chức phát triển DNNVV tại cả Đức và Việt Nam nhằm tăng cường tính cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam. Hoạt động đào tạo tập trung vào các lĩnh vực như tiêu chuẩn xã hội, quản lý môi trường, tiếp thị xuất khẩu, khuyến khích đầu tư, chuyển giao công nghệ và các lĩnh vực khác.
Cơ chế Đối tác giữa Khu vực Nhà nước và Tư nhân (PPP)					Chương trình này là một công cụ tài trợ của Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Đức nhằm hỗ trợ các hình thức hợp tác mới giữa các ngành thuộc khu vực tư nhân của Châu Âu, GTZ và các đối tác địa phương trên cơ sở nhà nước và tư nhân cùng đóng góp kinh phí. Mục đích của hoạt động này tận dụng tối đa vai trò và khả năng, công nghệ của các công ty tư nhân tại các nước đang phát triển. Đồng tài trợ, phù hợp với các mục đích phát triển và bổ sung cho các hoạt động đầu tư được coi là những nguyên tắc cơ bản của các dự án Đối tác giữa Nhà nước và Tư nhân.

	Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
		Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
<b>Nhật Bản (JBIC)</b>	Chương trình Cải cách Kinh tế Việt Nam theo Sáng Kiến Miyazawa (NMI)	Bộ KHĐT Bộ Tài chính Bộ Thương mại	20.000.000.000 JPY= 185 triệu USD  cho tới khi toàn bộ vốn đối ứng được chuyển vào Tài khoản Quỹ Đối ứng và được sử dụng và các hành động được thoả thuận trong kế hoạch hành động được thực hiện hết.	Sự phát triển chậm chạp của khu vực tư nhân trong nước và tiềm năng tăng trưởng lớn thông qua phát triển khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam trong quá trình Đổi mới là cơ sở của quan điểm cho rằng phát triển khu vực tư nhân là một trong những cải cách quan trọng nhất của Việt Nam.  Chính phủ Việt Nam đã trình bày hiện trạng và đề nghị Chính phủ Nhật Bản cho phép Việt Nam tham gia Sáng kiến Miyazawa với tổng trị giá 30 tỷ USD nhằm hỗ trợ các quốc gia Châu á trong quá trình phục hồi kinh tế do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính trong khu vực.	Hỗ trợ cán cân thanh toán của Việt Nam nhằm thực hiện các nỗ lực thực hiện chương trình cải cách trong ba lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chương trình Khuyến khích Khu vực Tư nhân.</li> <li>• Kiểm toán DNNN lớn.</li> <li>• Thuế quan hoá hàng rào phi thuế quan.</li> </ul>	Khoản vay được cấp với điều kiện Chính phủ Việt Nam thực hiện các hành động đã cam kết trong đó ghi rõ lịch trình thực hiện đối với từng hành động trong ba chương trình. Việc thực hiện các chương trình này được kiểm soát chặt chẽ.

	Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
		Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
	Dự án Tài trợ DNNVV JBIC	Bộ Tài chính Ngân hàng Nhà nước	4.535 triệu JPY  Khoản vay  1999-2009	Dự án này nhằm mục đích cung cấp tín dụng trung và dài hạn cho các DNNVV tại Việt Nam dưới hình thức khoản vay hai bước thông qua Chính phủ và các định chế tài chính. Dự án nhằm giảm bớt tình trạng thiếu vốn hiện đang là vấn đề lớn nhất ảnh hưởng tới quá trình tăng trưởng của các DNNVV.	Mục đích của dự án không chỉ cải thiện và phát triển DNNVV mà còn tăng cường năng lực của các tổ chức ngân hàng Việt Nam.	<p>Nguồn vốn từ khoản vay được sử dụng nhằm tài trợ cho các DNNVV (người vay vốn cuối cùng) theo hai bước thông qua Chính phủ Việt Nam (Bộ Tài chính và NHNN) và các định chế tài chính tham gia với mức lãi suất ưu đãi.</p> <p>Người vay vốn cuối cùng hợp lệ: các công ty tư nhân, cổ phần trong nước, các DNNN đã cổ phần hoá được phân loại là DNNVV theo định nghĩa của Chính phủ Việt Nam.</p> <p>Các Định chế Tài chính Tham gia Hợp lệ (i) Ngân hàng Quốc doanh trong nước (Công thương và Đầu tư); (ii) Ngân hàng Cổ phần (Đông á và á Châu).</p> <p>Địa điểm của người vay vốn cuối cùng: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh.</p>
<b>Nhật Bản (JICA)</b>	Cử chuyên gia dài hạn	Vụ Công nghiệp, Bộ KHĐT	9/2001-9/2003			<ul style="list-style-type: none"> <li>-Khảo sát DNNVV (thăm và phân tích);</li> <li>- Lập kế hoạch phát triển DNNVV (tư vấn và khuyến nghị).</li> <li>- Khảo sát ban đầu nhằm thành lập các trung tâm hỗ trợ kỹ thuật.</li> </ul>
	Cử chuyên gia dài hạn	Sở KHĐT, UBND TP. Hồ Chí Minh	9/2000-9/2002			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu chính sách DNNVV của Nhật và các biện pháp phát triển;</li> <li>- Hỗ trợ quá trình lập kế hoạch và xây dựng chính sách cho quá trình xúc tiến DNNVV tại TP. HCM.</li> <li>- Đào tạo cán bộ Sở KHĐT trong việc hỗ trợ và tư vấn cho DNNVV</li> <li>- Tổ chức các hội thảo về phát triển DNNVV</li> </ul>



	Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
		Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
	Cử chuyên gia ngắn hạn	Sở KHĐT, UBND TP. Hồ Chí Minh	3-4/2002			- Tiến hành nghiên cứu cơ bản về ngành cơ khí và máy móc. - Phân tích ngành cơ khí, máy móc và công nghệ của ngành. - Khuyến nghị về chính sách.
	Cử chuyên gia ngắn hạn	Vụ Công nghiệp, Bộ KHĐT	1 tháng trong năm 2002 (dự kiến)			-Hỗ trợ một số hoạt động của chuyên gia dài hạn tại Bộ KHĐT (kế hoạch làm việc chi tiết được xác định sớm)
	Cử ba tình nguyện viên cao cấp	VCCI Hà Nội	9/01-9/02 9/01-9/02 11/01-11/02			-Quản lý tài chính và hành chính; - Quản trị công ty - Kỹ năng đàm phán và thương mại
	Nghiên cứu chung cùng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	5/01- 4/03	- Nghiên cứu về một số ngành trong quá trình hội nhập kinh tế, thép, dệt may, máy móc, da giày, điện tử. - Phổ biến kết quả nghiên cứu cho các nhà thực thi và lập chính sách.		
	Trung tâm Hợp tác Nhân lực Việt Nhật	Đại học Thương mại tại HN và TP.HCM	9/2000-8/2005	Hỗ trợ và cải thiện năng lực nguồn nhân lực trong lĩnh vực kinh doanh thông qua: - Các khoá đào tạo về kế toán, marketing. - Đào tạo tiếng Nhật - Dịch vụ thông tin và các hoạt động trao đổi văn hoá.		
<b>Hà Lan (SNV)</b>	Chương trình Tạo thu nhập và công ăn việc làm	UBND tỉnh Hội LHPN	1 triệu EURO cho các chi phí trợ giúp kỹ thuật trực tiếp và gián tiếp (bao gồm chi phí giám sát)	<b>Tiểu Chương trình Phát triển Doanh nghiệp Nông thôn (REP)</b>  Các tổ chức đối tác quan tâm tới việc phát triển DNNVV song thiếu (một số) nguồn lực và kỹ năng để thực hiện công việc này. SNV	<b>REP:</b>  Mục tiêu cuối cùng: đóng góp vào quá trình phát triển bền vững của DN rất nhỏ, nhỏ và vừa <sup>1</sup> nhằm tăng cơ hội thu nhập và việc làm tại	<b>Mục tiêu 1:</b> - Hỗ trợ sự phát triển và vận hành của một thị trường bền vững và có hiệu quả của các dịch vụ phát triển kinh doanh (BDS) thông qua củng cố cung và cầu đối với các dịch vụ này tại các vùng nông thôn dựa trên cơ sở các nhu cầu đã được xác định

<sup>1</sup> Doanh nghiệp rất nhỏ, nhỏ thuộc khu vực tư nhân bao gồm các nhóm sản xuất và HTX.

	Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
		Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
			<p>phí giám sát và quản lý) và 400.000 EURO cho chi phí hỗ trợ chương trình.</p> <p><b>Tiểu Chương trình NAPA:</b> Các tổ chức đối tác quan tâm tới việc cải thiện tình hình kinh tế xã hội của phụ nữ nông thôn, song thiếu (một số) nguồn lực và kỹ năng thực hiện. SNV quan tâm nhằm đảm bảo sự phát triển công bằng giữa nam và nữ.</p>	<p>thực hiện công việc này. SNV quan tâm tới việc khuyến khích DNNVV tại khu vực nông thôn do chúng có khả năng đóng góp vào quá trình xoá đói giảm nghèo và khuyến khích việc phân bổ công bằng thu nhập và tài sản trong một quốc gia.</p>	<p>các tỉnh nông thôn tại miền Bắc và miền Trung Việt Nam.</p> <p>Mục tiêu: (i) khuyến khích phát triển thị trường dịch vụ phát triển kinh doanh; (ii) góp phần xây dựng một môi trường thuận lợi cho việc phát triển của doanh nghiệp tư nhân thông qua đối thoại chính sách giữa các đối tác khác nhau trong quá trình phát triển DNNVV.</p> <p><b>NAPA:</b> Mục tiêu cuối cùng: nâng cao thu nhập của phụ nữ nghèo thông qua cải thiện khả năng tạo công ăn việc làm hoặc giúp họ tự tạo công ăn việc làm qua đó đảm bảo tính bình đẳng giới. Mục tiêu: (i) phụ nữ nghèo có khả năng tạo ra hoặc cải thiện các hoạt động tạo thu nhập; (ii) HLHPN có khả năng xúc tiến các hoạt động phát triển doanh nghiệp nữ. Có những điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nữ.</p>	<p>các nhu cầu đã được xác định.</p> <p><b>Mục tiêu 2:</b> - Nâng cao sự hiểu biết và ưu tiên của các cơ quan chính phủ và của DNNVV thông qua khuyến khích đối thoại giữa chính phủ và DNNVV - Khuyến khích thành lập và/ hoặc phát triển hiệp hội kinh doanh, coi đó là công cụ cho các DNNVV trao đổi kinh nghiệm và cải thiện hoạt động đối thoại với Chính phủ.</p> <p>- Đào tạo cho các cấp HLHPN khác nhau về vai trò của họ trong quản lý dự án (nâng cao năng lực). - Cung cấp nguồn vốn và phương pháp cho các hoạt động tín dụng vi mô dành cho phụ nữ nông thôn nghèo (tín dụng và tiết kiệm qua nhóm). - Cung cấp phương pháp tiếp cận cho việc nhận biết các cơ hội và các hoạt động tạo thu nhập. - Khuyến khích các dịch vụ trong đào tạo quản lý và hỗ trợ kỹ thuật cho phụ nữ.</p>
<b>Thuy Điển (SIDA)</b>	Khởi sự và Cải thiện Doanh nghiệp của Bạn	(VCCI)	1,05 triệu USD  Từ tháng	Chương trình SIYB dựa trên một khái niệm được Thụy Điển phát triển, được sử dụng tại nhiều nước và điều chỉnh cho phù hợp	Dự án nhằm đóng góp vào mục tiêu của chính phủ trong việc tạo công ăn việc làm thông qua phát triển khu vực	Hoạt động đào tạo hiện đang và sẽ được cung cấp bởi nhiều tổ chức trong nước khác nhau thông qua nâng cao năng lực của các tổ chức đó.

	Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
		Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
	(SIYB)		4/2002 tới 4/2004	với bối cảnh tại Việt Nam.	tư nhân. Dự án hướng tới mục tiêu của mình thông qua hỗ trợ các chủ doanh nghiệp có ý định hoặc đang có doanh nghiệp qua các hoạt động đào tạo, nâng cao kỹ năng quản lý cơ bản và các hoạt động hỗ trợ tiếp theo.	
<b>Thụy Sĩ (SECO)</b>	Chương trình Khuyến khích Nhập khẩu Thụy Sĩ SIPPO	Cục Xúc tiến Thương mại VIETRADE	4.1999-3.2003 (48 tháng)	Nhằm hỗ trợ nỗ lực của các nhà xuất khẩu nhỏ và vừa của Việt Nam thâm nhập thị trường EU và Thụy Sĩ thông qua các hoạt động như cung cấp thông tin, quan hệ và đào tạo.		
	Trung tâm Sản xuất Sạch Việt Nam (VN CPC)	Viện Công nghệ và Khoa học Môi trường, Đại học Bách khoa Hà Nội	Giai đoạn I: 11/ 1998 - 11/ 2000 Giai đoạn II: 11/2000 tới 11/2003	Khuyến khích áp dụng công nghệ sản xuất sạch trong các ngành nhằm giúp các doanh nghiệp chuẩn bị sẵn sàng cho việc chuyển giao công nghệ sạch và an toàn về môi trường, qua đó đạt được sự phát triển bền vững.		
	Hỗ trợ Phát triển Xuất khẩu và Xúc tiến Thương mại, Hỗ trợ Chuẩn bị VIE/98/021	Cục Xúc tiến Thương mại VIETRADE (Bộ Thương Mại)	18 tháng 1/2001 - 8/2002 tiếp theo đó là một dự án với toàn bộ quy mô	Trợ giúp mang tính chuẩn bị này mở đường cho một dự án xúc tiến thương mại và phát triển xuất khẩu để Việt Nam đáp ứng tốt hơn các cơ hội và thách thức của hệ thống thương mại toàn cầu.		
	MPDF	Như trên				
	Quỹ Doanh nghiệp Mekong (MEF)					

	Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
		Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
<b>UNIDO</b>	Dự án Trợ giúp Kỹ thuật UNIDO-MPI về DNNVV tại Việt Nam VIE/95/004  UNIDO (Đức)	Bộ KHĐT - Vụ Công nghiệp  Bộ KHĐT - Viện QLKTƯ Các nhà cung cấp dịch vụ phát triển kinh doanh tại Hà Nội và TP.HCM: Hiệp hội Công thương, VCCI, CESTI, HCU, Đại học Bách khoa Hà Nội và Đại học Bách khoa TP. HCM	2,7 triệu USD  Trợ giúp kỹ thuật nhằm đóng góp vào quá trình xây dựng một môi trường chính sách thuận lợi cho DNNVV tại Việt Nam.  từ 1996 tới 2000	Chính sách đổi mới là tiền đề cho việc phát triển DNNVV song Việt Nam chưa có một chiến lược cụ thể về phát triển DNNVV và Khu vực Tư nhân. Bên cạnh đó là việc thiếu các tổ chức hỗ trợ hoạt động có hiệu quả.  Việc đánh giá yêu cầu của DNNVV và các trở ngại mà Chính phủ và các tổ chức hỗ trợ đang gặp phải giúp xác định các vấn đề như: một hệ thống pháp lý thiếu đầy đủ, trình độ công nghệ thấp, hệ thống đào tạo không thể đáp ứng được nhu cầu của DNNVV, mối quan hệ kết nối giữa các doanh nghiệp kém phát triển (thuê lại), và năng lực lập kế hoạch kinh doanh yếu.  Hội thảo Lập kế hoạch Dự án theo Định hướng Mục tiêu được tổ chức vào tháng Tư năm 1994, với sự tham gia của các quan chức Chính phủ, các tổ chức nhà nước và tư nhân phù hợp, cũng như đại diện của các DNNVV tại các tỉnh.	Góp phần hình thành một môi trường chính sách thuận lợi cho DNNVV tại Việt Nam.  <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Trợ giúp trực tiếp;</li> <li>▪ Xây dựng năng lực tại cấp chính sách;</li> <li>▪ Xây dựng năng lực dịch vụ.</li> </ul>	Đưa ra khuyến nghị đối với Chính phủ nhằm cải thiện khuôn khổ chính sách và pháp lý, bao gồm các vấn đề liên quan tới quá trình đăng ký kinh doanh, thủ tục xuất nhập khẩu, và các trở ngại về mặt pháp lý có ảnh hưởng tới DNNVV  Củng cố năng lực của các tổ chức xây dựng chính sách phù hợp trong quá trình lập chính sách, kiểm soát và điều phối các nỗ lực hỗ trợ DNNVV;  Củng cố năng lực của một số tổ chức nhà nước và tư nhân trong việc cung cấp dịch vụ phát triển kinh doanh (BDS) theo định hướng thị trường trong các lĩnh vực thông tin công nghệ, tư vấn, đào tạo kỹ thuật, khuyến khích các hợp đồng gia công, và lập kế hoạch kinh doanh. Hỗ trợ nhiều tổ chức khác nhau như Hiệp hội Công thương, Phòng Thương mại Công nghiệp, CESTI, HCU, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Bách khoa TP.HCM.

Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
	Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
Hỗ trợ Khu vực Tư nhân: Xây dựng Mô hình Cục Phát triển DNNVV và Hội đồng Xúc tiến DNNVV VIE/00/013 UNIDO (Đức, UNDP)	Bộ KHĐT - Vụ Công nghiệp	92.300 USD  Trợ giúp Kỹ thuật  6 tháng trong giai đoạn từ tháng 10/2000 – 10/2002	Trong Kế hoạch Hành động Phát triển Khu vực Tư nhân năm 1999 của Chính phủ Việt Nam, Bộ KHĐT được giao trách nhiệm thành lập một khuôn khổ thể chế cho công tác phát triển DNNVV. Trên cơ sở mối quan hệ hợp tác thành công trước đây, Bộ KHĐT đã đề nghị UNIDO hỗ trợ quá trình này bằng cách đóng vai trò là đầu mối huy động nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ và thực hiện các dự án trợ giúp kỹ thuật nhằm thành lập khuôn khổ thể chế dự kiến.	Giai đoạn đầu của Dự án bao gồm xác định một cấu trúc thể chế cần thiết, bao gồm Cục Phát triển DNNVV, Hội đồng Xúc tiến DNNVV cấp quốc gia, mục tiêu của các tổ chức này và các hoạt động cần thiết để đạt được mục tiêu đó (bao gồm xác định chương trình hỗ trợ cho DNNVV được thực hiện thực hiện bởi cơ cấu thể chế này).  Giai đoạn hai tập trung vào xác định các hỗ trợ tài chính và kỹ thuật song phương và đa phương được cung cấp bởi các tổ chức tài trợ nhằm thiết lập và nâng cao tính hiệu quả của cơ cấu hỗ trợ và các chương trình được thực hiện.	Kết quả của giai đoạn 1 đã được thảo luận rộng rãi giữa các bộ ngành của Chính phủ, giới doanh nghiệp và UBND tại các hội nghị cấp quốc gia và tỉnh.  Cung cấp kinh nghiệm và kiến thức quốc tế.

	Chương trình/ Dự án	Chi tiết Chương trình Dự án		Cơ sở, Trọng tâm và Phương pháp Tiếp cận		
		Đối tác trong nước	Chi phí và bản chất dự án	Cơ sở và Nhu cầu hỗ trợ	Trọng tâm về Chính sách	Phương pháp Tiếp cận
	Chương trình Phát triển Tinh thần Kinh doanh cho Phụ nữ trong Ngành Chế biến Thực phẩm tại Miền Trung Việt Nam.  VIE/01/008	Hội Liên hiệp Phụ nữ Đà Nẵng	594.700 USD (Quỹ Phát triển Phụ nữ Nhật và Bỉ)  10/2001 – 10/2004		Dự án do UNIDO thực hiện và UNDP tài trợ này được triển khai tại ba tỉnh miền Trung Việt Nam (Đà Nẵng, Huế và Quảng Nam)	Trong giai đoạn 3 năm, 20-25 học viên đã được đào tạo và mỗi học viên này đã đào tạo lại cho khoảng 300 chủ doanh nghiệp nữ hiện đang điều hành các hộ kinh doanh, các doanh nghiệp cực nhỏ và nhỏ trong ngành công nghệ thực phẩm nhằm tạo công ăn việc làm, tạo thu nhập và xoá đói giảm nghèo. Dự án được thực hiện bởi HLHPN Đà Nẵng và được thiết kế nhằm tăng cường năng lực của Hội trong việc quản lý trung tâm đào tạo của HLHPN cũng như duy trì một mạng lưới các chủ doanh nhân nữ trong lĩnh vực quản lý và công nghệ chế biến thực phẩm thông qua giám sát thường xuyên, chia sẻ kinh nghiệm kinh doanh, tổ chức phụ nữ theo ngành, và kết nối họ với các nguồn tín dụng hiện có.
	Chương trình Phát triển Tinh thần Kinh doanh cho Phụ nữ trong Ngành Chế biến Thực phẩm tại Miền Trung Việt Nam. Giai đoạn II		Dự án đang trong quá trình chuẩn bị 2002 - 2005	Một dự án có tính chất tương tự như Dự án VIE/01/008 và thực hiện tại ba tỉnh bổ sung gồm Quảng Trị, Quảng Bình và Hà Tĩnh		
<b>Ngân hàng Thế Giới</b>	Xây dựng Chiến lược nhằm hình thành một hệ thống khảo sát doanh nghiệp có chất lượng	Tổng cục Thống kê, Vụ Thương mại Giá cả	Chi phí: đang được dự kiến. Trợ giúp kỹ thuật. 5/2002 tới tháng 4/2003	Thực hiện Chiến lược Giảm nghèo và Tăng trưởng Toàn diện (CPRGS) đòi hỏi cần có một hệ thống thống kê kinh tế mạnh nhằm theo dõi quá trình tăng trưởng và việc làm... tại nhiều địa phương trong cả nước. Hiện nay, Chính phủ rất muốn xử lý một số yếu kém liên quan tới vấn đề này.	Tăng cường năng lực thu thập và phân tích thống kê kinh tế, tập trung vào việc xây dựng một hệ thống điều tra doanh nghiệp thường xuyên cho khu vực chính thức.	WB xây dựng chiến lược cùng với Tổng cục Thống kê trên cơ sở trợ giúp kỹ thuật quốc tế và trong nước. Chiến lược này sẽ được thực hiện thông qua một dự án từ tiền tài trợ của 1 tới 2 nhà tài trợ song phương.

